

Số: 05/QĐ-THPT DVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước  
năm 2022 của Trường THPT Dương Văn Thì**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 của trường THPT Dương Văn Thì (theo các biểu số 2 và Quyết định số 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2021 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận Tài chính các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Thanh Trúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào đánh giá thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2022.

Hôm nay vào lúc 11 giờ 00, ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại phòng Giáo viên Trường THPT Dương Văn Thi

**\* Thành phần tham dự :**

- |                                                 |                      |
|-------------------------------------------------|----------------------|
| 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc                     | : Hiệu trưởng        |
| 2/ Ông Võ Duy Tâm                               | : Chủ tịch công đoàn |
| 3/ Bà Phạm Thị Thu                              | : Kế toán            |
| 4/ Ông Nguyễn Hải Nam                           | : Trưởng ban TTND    |
| 5/ Tập thể CB-GV-CNVC Trường THPT Dương Văn Thi |                      |

**\* Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo Biểu số 2 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 17/01/2022 đến ngày 17/04/2022

**Trưởng ban TTND**



**Nguyễn Hải Nam**



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Trúc**

Đơn vị: Trường THPT Dương Văn Thi

Chương: 422

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27/ 12/ 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước )

Đơn tính: đồng

| TT  | Nội dung                                       | Dự toán được giao |
|-----|------------------------------------------------|-------------------|
| I   | Tổng số thu,chi, nộp ngân sách, lệ phí         |                   |
| 1   | Số thu phí, lệ phí                             |                   |
| 1,1 | Lệ phí                                         |                   |
| 1,2 | Phí                                            |                   |
| 2   | Chi từ nguồn thu phí được để lại               |                   |
| 2,1 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề      |                   |
| a.  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| b.  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 2,2 | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| a.  | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| b.  | Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ         |                   |
| 3   | Số phí, lệ phí nộp NSNN                        |                   |
| 3,1 | Lệ phí                                         |                   |
| 3,2 | Phí                                            |                   |
| II  | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 |                   |
| 1   | Chi quản lý hành chính                         |                   |
| 1,1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |                   |
| 1,2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |                   |
| 2   | Nghiên cứu khoa học                            |                   |
| 2,1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |                   |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia     |                   |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ           |                   |
|     | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở        |                   |
| 2,2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng  |                   |
| 2,3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề      |                   |
| 3,1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 | 5.317.937.000     |
| 3,2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           | 1.045.404.000     |
| 4   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình         |                   |
| 4,1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| 4,2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 5   | Chi bảo đảm xã hội                             |                   |
| 5,1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| 5,2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 6   | Chi sự nghiệp kinh tế                          |                   |
| 6,1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |                   |
| 6,2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |                   |
| 7   | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                |                   |

|      |                                                     |  |
|------|-----------------------------------------------------|--|
| 7,1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      |  |
| 7,2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |  |
| 8    | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                     |  |
| 8,1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      |  |
| 8,2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |  |
| 9    | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn    |  |
| 9,1  | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      |  |
| 9,2  | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |  |
| 10   | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                      |  |
| 10,1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                      |  |
| 10,2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                |  |
| 11   | Chi Chương trình mục tiêu                           |  |
| 1    | Chi Chương trình mục tiêu quốc gia                  |  |
|      | (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia) |  |
| 2    | Chi Chương trình mục tiêu                           |  |
|      | (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)          |  |

Ngày 17 tháng 01 năm 2022

**CHỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Thanh Trúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2322/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

### **GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TVL*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC. ✓



**Nguyễn Văn Hiếu**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Chương 422- Loại 070 – Khoản 074

Mẫu biểu số 48

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ (MS: 1129141)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC TP.THỦ ĐỨC (MS : 0136)**

(Kèm theo Quyết định số 2322/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG                                    | TỔNG SỐ   |
|-----|---------------------------------------------|-----------|
| I   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | 0         |
| II  | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 6.809.408 |
|     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề   | 6.809.408 |
| 1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 0         |
| 1.1 | Chi từ ngân sách thành phố                  | 0         |
|     | Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL      | 0         |
| 1.2 | Chi từ nguồn cải cách tiền lương            | 0         |
|     | Nguồn CCTL ngân sách thành phố              | 0         |
|     | Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang | 0         |
| 2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 6.809.408 |
| 2.1 | Chi từ ngân sách thành phố                  | 5.317.937 |
|     | Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL      | Chưa tính |
| 2.2 | Chi từ nguồn cải cách tiền lương            | 1.491.471 |
|     | Nguồn CCTL ngân sách thành phố              | 1.045.404 |
|     | Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang | 446.067   |

**Ghi chú:**

1. Đơn vị chịu trách nhiệm trích lập nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định.
2. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).
3. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tinh giản biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, **không được chi cho nội dung khác**. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tinh giản biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.
4. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG                                                  | TỔNG SỐ   |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Chi lương và các khoản chi phí hoạt động                  | 4.913.369 |
| 2   | Phụ cấp thâm niên nhà giáo                                | 334.022   |
| 3   | Kinh phí vùng sâu                                         | 0         |
| 4   | Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế                             | 0         |
| 5   | Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật         | 70.546    |
| 6   | Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND | 1.491.471 |

**Lưu ý:**

Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**THÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN THU – CHI**  
**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-THPT DVT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Trường THPT Dương Văn Thi về việc công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Hôm nay vào lúc 16 giờ 30, ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại phòng Hội đồng Trường THPT Dương Văn Thi.

**\* Thành phần tham dự :**

- |                             |                                 |
|-----------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc | : Hiệu trưởng                   |
| 2/ Ông Võ Duy Tâm           | : Chủ tịch công đoàn            |
| 3/ Ông Nguyễn Hải Nam       | : Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 4/ Bà Phạm Thị Thu          | : Kế toán                       |

**\* Nội dung biên bản:**

Tiến hành tháo niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Thành phần tháo niêm yết:

- Công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo Biểu số 2 (Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính).

**Trưởng ban TTND**



**Nguyễn Hải Nam**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Trúc**